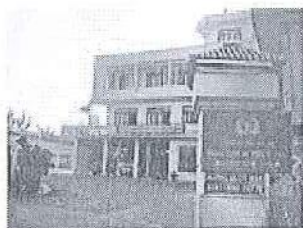




Bước Nộp hồ sơ đề nghị thẩm duyệt về Phòng cháy chữa cháy

Thông tin liên hệ chi tiết



Đơn vị giải quyết

**CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA
CHÁY VÀ CNCH - CÔNG AN
TỈNH PHÚ YÊN**

41-43 Nguyễn Trung Trực, Phường 8,
, Tuy Hòa, Phú Yên

Bộ phận giải quyết

BỘ PHẬN TIẾP DÂN

T2: 07:00-11:00, 13:30-16:30
T3: 07:00-11:00, 13:30-16:30
T4: 07:00-11:00, 13:30-16:30
T5: 07:00-11:00, 13:30-16:30
T6: 07:00-11:00, 13:30-16:30

Cán bộ giải quyết

**BẤT KỲ NHÂN VIÊN ĐƯỢC
CHỈ ĐỊNH TRỰC NHẬN HỒ
SƠ HOẶC ÔNG TRẦN ĐÌNH
THẢO**

Điện thoại: +84 57 383 2295, +84
982 140 237

Kết quả dự kiến

2. Biên nhận hồ sơ đề nghị thẩm duyệt về Phòng cháy chữa cháy



Các yêu cầu

Đối với mọi trường hợp

1. Đơn xin thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy (2 Bản gốc)
2. Đơn đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy (2 Bản gốc) của Nhà đầu tư
3. Giấy ủy quyền của nhà đầu tư cho cá nhân/tổ chức được ủy quyền (2 Bản gốc) trong trường hợp nhà đầu tư ủy quyền cho cá nhân/tổ chức khác nộp hồ sơ đề nghị thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy
4. Hộ chiếu hoặc CMND của người nộp hồ sơ/nhận kết quả (Bản gốc) xuất trình tại bàn tiếp nhận hồ sơ
5. Bản vẽ phòng cháy chữa cháy tỷ lệ 1/50 - 1/200 (2 Bản gốc)

Đối với việc thẩm duyệt bản vẽ quy hoạch, cần nộp thêm:

1. Dự toán tổng mức đầu tư của dự án thiết kế quy hoạch (2 Bản gốc)
2. Các tài liệu và bản vẽ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (2 Bản gốc) thể hiện nội dung của các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 12 của Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014

Đối với việc thẩm duyệt thiết kế cơ sở, cần nộp thêm:

1. Bản chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư (2 Bản gốc)
2. Dự toán tổng mức đầu tư dự án, công trình (2 Bản gốc)
3. Thiết kế cơ sở (2 Bản gốc) thể hiện nội dung của các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 13 của Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014
4. Thuyết minh thiết kế cơ sở (2 Bản gốc) thể hiện nội dung của các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 13 của Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014

Đối với việc thẩm duyệt địa điểm xây dựng công trình, cần nộp thêm:

1. Đơn đề nghị chấp thuận địa điểm xây dựng (2 Bản gốc) của nhà đầu tư, trong đó nêu rõ đặc điểm, quy mô, tính chất của công trình dự kiến xây dựng.
2. Dự toán tổng mức đầu tư dự án, công trình (2 Bản gốc)
3. Bản chứng thực Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (2 Bản gốc)
4. Bản vẽ, tài liệu thể hiện rõ hiện trạng địa hình của khu đất (2 Bản gốc) thể hiện rõ địa điểm, hướng gió chủ đạo, các thông tin về địa hình của khu đất, về khí hậu, thủy văn, khoảng cách từ công trình dự kiến xây dựng đến các cơ sở, công trình xung quanh.

Đối với thẩm duyệt bản vẽ thi công hoặc bản vẽ kỹ thuật, cần nộp thêm:

1. Bản chứng thực Giấy chứng nhận đầu tư (2 Bản gốc)
2. Dự toán tổng mức đầu tư dự án, công trình (2 Bản gốc)
3. Bản vẽ thiết kế chi tiết (in trên khổ giấy A1 hoặc A2) (2 Bản gốc) thể hiện nội dung của các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 13 của Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 hoặc Thiết kế kỹ thuật (in trên khổ giấy A1 hoặc A2) (2 Bản gốc) thể hiện nội dung của các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 13 của Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014
4. Thuyết minh bản vẽ thiết kế chi tiết (2 Bản gốc) thể hiện nội dung của các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 13 của Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 hoặc Thuyết minh bản vẽ kỹ thuật (2 Bản gốc) thể hiện nội dung của các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 13 của Nghị định 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014



Các chi phí

Thông tin chi tiết về mức phí

VND 2,000,000

Chi phí tối thiểu cho thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy

hoặc VND 150,000,000

Chi phí tối đa cho thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy

Phí thẩm duyệt thiết kế phòng cháy chữa cháy được quy định tại Thông tư số 150/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy

Thời gian thực hiện

Thời hạn thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 4 Nghị định 79/2014/NĐ-CP này được tính kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cụ thể như sau: a) Đối với dự án quy hoạch: Không quá 10 ngày làm việc; b) Đối với thiết kế cơ sở: Không quá 10 ngày làm việc đối với dự án nhóm A; không quá 5 ngày làm việc đối với dự án nhóm B và nhóm C; c) Đối với chấp thuận địa điểm xây dựng: Không quá 05 ngày làm việc; d) Đối với thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm A; không quá 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình nhóm B và nhóm C. Phân nhóm dự án, công trình các nhóm A, B, C nêu trên được thực hiện theo quy định của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Thời gian xếp hàng: Max. 5mn

Đứng tại bàn tiếp nhận: Min. 20mn - Max. 30mn

Thời gian tới bước tiếp theo: Min. 5 ngày - Max. 15 ngày



Classify of project of group A,B,C - Annex 1, Decree 12/2009

Căn cứ pháp lý

1. Luật Phòng cháy chữa cháy số 27/2001/QH10 của Quốc hội ngày 12/7/2001
Các điều 15, 16.1
2. Nghị định 79/2014/NĐ-CP của Chính phủ ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy
Các điều 12, 13

Thông tin bổ sung

Các dự án, công trình quy định tại Phụ lục 4 Nghị định 79/2014/NĐ-CP khi xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng phải được cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.



Khẩu nại: Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH - Công an Tỉnh**Đơn vị giải quyết**

**CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA
CHÁY VÀ CNCH - CÔNG AN
TỈNH PHÚ YÊN**

41-43 Nguyễn Trung Trực, Phường 8,
, Tuy Hòa, Phú Yên

Bộ phận giải quyết

ĐỘI 1

T2: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T3: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T4: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T5: 07:00-11:30, 13:30-17:00

T6: 07:00-11:30, 13:30-17:00

Cán bộ giải quyết

ÔNG TRẦN ĐÌNH THẢO

Đội phó đội 1

Điện thoại: +84 982 140 237, +84
57 383 2295



Cơ quan giải quyết:

Xác nhận bởi:

Ngày/Chữ ký:



Đại tá Nguyễn Trọng